TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 101/2020/QĐST-VDS
Ngày 28 – 9 – 2020
V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ toạ phiên họp: Bà Tạ Thị Ngân - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Đặng Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 75/2020/TLST-VDS ngày 24/7/2020 về yêu cầu "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số: 105/2020/QĐST-VDS ngày 22 tháng 9 năm 2020.

1. Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội. Bà Q vắng mặt tại phiên họp và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Người bị yêu cầu: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ngày 24/7/2020, bà Nguyễn Thị Q nộp Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện G tuyên bố ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội là anh ruột của bà bị mất năng lực hành vi dân sự.

4. Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tại phiên họp: Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý việc dân sự, chuẩn bị xét đơn yêu cầu, thủ tục tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự; về đường lối đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Q tuyên bố ông Nguyễn Văn N mất năng lực hành vi dân sự, bà Nguyễn Thị Q phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện G nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Q yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người bị yêu cầu cư trú. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quyền yêu cầu: Ông Nguyễn Văn N có bố đẻ là cụ Nguyễn Thị C, sinh năm 1923 chết năm 1991 và mẹ đẻ là cụ Nguyễn Thị H, sinh năm 1923, chết năm 2011; Ông N có vợ là bà Vũ Thị S đã chết năm 1988; ông Nguyễn Văn N có 02 con là chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1978 là người bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 98/KLGĐ ngày 03/9/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội là người đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 99/KLGĐ ngày 03/9/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương. Bà Nguyễn Thị Q là em ruột của ông Nguyễn Văn N. Căn cứ Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Q có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn N mất năng lực hành vi dân sự.Tại phiên họp hôm nay, bà Q vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

[3]. Về nội dung việc dân sự: Căn cứ tài liệu, chứng cứ và lời khai của bà Q thể hiện ông Nguyễn Văn N có biểu hiện chậm phát triển thể chất, tâm thần từ nhỏ như: ông Nguyễn Văn N có biểu hiện chậm khôn từ nhỏ, phát triển trí tuệ chậm hơn so với bạn bè cùng lứa tuổi. Ông N biết nói chậm hơn so với các bạn cùng lứa tuổi, đến tuổi đi học được bố mẹ cho đi học nhưng không học được. Hiện tại ông N không biết đọc, không biết việt, không biết mệnh giá đồng tiền, không có bạn bè, không quan hệ xã hội. Ông N chỉ ở nhà hoặc đi lang thang suốt đêm, sống hoàn toàn phụ thuộc vào người thân, không làm được việc gì. Ông N đã lấy vợ là bà Sáo nhưng do gia đình mai mối. Khoảng 30 năm nay, ông N có biểu hiện đêm ít ngủ, thường xuyên nói lảm nhảm câu không có nghĩa, không gọi được tên, tuổi của anh chị em trong gia đình, không có cảm xúc vui buồn, cười, khóc, không phân biệt được ngày và đêm và các mua trong năm, các ngày trong tháng hoặc các thứ trong tuần.

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1946; Nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội và ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1650; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội là hàng xóm của ông N có văn bản xác nhận ông Nguyễn Văn N có biểu hiện chậm phát triển thể chất, tâm thần như trên là đúng sự thật.

Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện G, Hà Nội có văn bản xác nhận ngày 14/8/2020 xác nhận ông Nguyễn Văn N là đối tượng khuyết tật trí tuệ mức độ

đặc biệt nặng và thuộc diện được nhận trợ cấp hàng tháng dành cho người khuyết tật. Đồng thời xác nhận nội dung bản báo cáo của gia đình ông Nguyễn Văn N biểu hiện chậm phát triển thể chất, tâm thần như trên là đúng sự thật.

Ngày 14/8/2020 Trạm Y tế xã Đ, huyện G, Hà Nội có văn bản xác nhận ông Nguyễn Văn N là đối tượng bị bệnh tâm thần nhưng do gia đình không mang đi khám và điều trị nên không thuộc đối tượng dược điều trị và lĩnh thuốc hàng tháng mà trạm quản lý.

Theo Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 100/KLGĐ ngày 03/9/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: "Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn N bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Từ những căn cứ trên kết luận ông N do tình trạng sức khỏe tâm thần có bệnh lý chậm phát triển tâm thần nặng và mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi và thuộc trường hợp người mất năng lực hành vi dân sự theo Điều 22 của Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Q là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4]. Về việc chỉ định người giám hộ cho ông Nguyễn Văn N: Do bà Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề chỉ định người giám hộ cho ông Nguyễn Văn N nên Tòa án không xét.

[5]. Về việc quản lý tài sản của người mất năng lực hành vi dân sự: Bà Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề quản lý tài sản của ông Nguyễn Văn N nên Tòa án không xét.

[6]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 27, 35, 39, 149, 361, 370, 371, 372, 376 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 22 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Q tuyên bố ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về việc chỉ định người giám hộ cho ông Nguyễn Văn N: Bà Q không yêu cầu Tòa án chỉ định người giám hộ cho ông Nguyễn Văn N nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Văn N: Bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề quản lý tài sản của ông Nguyễn Văn N nên Tòa án không xét.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Q đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số AA/2010/0005377 ngày 24/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, nay chuyển thành lệ phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày được tống đạt Quyết định này hoặc ngày Quyết định này được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h. G;
- Chi cục THADS h. G;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân